

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2025/HS-ST

Ngày 18-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Xuân Oanh
- Ông Nguyễn Thanh Nghĩa.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2025/TLST-HS ngày 21/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST- HS ngày 05/3/2025 đối với bị cáo:

Bùi Đình L, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1987, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Bùi Đình Chiệc và bà Nguyễn Thị Ái; Có vợ là: chị Nguyễn Thị Hạnh và có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam; hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 15/01/2025. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Bà **Đỗ Thị X**, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Đỗ Thị X:

Anh **Đỗ Mạnh T**, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

* **Người có quyền lợi liên quan:** Ông **Phạm Hữu N**, sinh năm 1980. Chức vụ: Giám đốc công ty TNHH ĐT và PT dịch vụ vận tải T; địa chỉ trụ sở: Lô x, đường T, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình; địa chỉ nhà riêng: Tổ 12, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

* **Người làm chứng:** Ông **Đỗ Văn Thủ**, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Bà X, anh T, ông T có mặt; ông N vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 25/8/2024, Bùi Đình L là nhân viên lái xe của Công ty TNHH ĐT và PT dịch vụ vận tải T, địa chỉ tại lô x đường T, xã P, thành phố T, tỉnh Thái Bình điều khiển xe ô tô khách (loại 12 chỗ) nhãn hiệu HYUNDAI, màu đen, biển số 17H-029.xx, có giấy phép lái xe hạng E, chở khách từ thành phố H về thành phố T. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, khi L điều khiển xe ô tô đi trên Quốc lộ 10 hướng thành phố N đi thành phố T, tỉnh Thái Bình, đến đoạn đường Km94+450 quốc lộ 10 thuộc địa phận Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình, là đoạn đường đôi gồm hai chiều: chiều đường thành phố N đi thành phố T và ngược lại, mặt đường rải nhựa asphalt bằng phẳng được chia thành ba làn đường xe chạy phân biệt bởi các vạch kẻ sơn màu trắng, làn trong giáp dải phân cách cứng có số đo 4,1m, làn ở giữa phân biệt với làn trong bằng vạch kẻ nét đứt trắng có số đo 4,7m và làn ngoài giáp với lan can phân biệt với làn giữa bằng vạch sơn liền số đo 5,5m. Trong điều kiện trời tối, không mưa, mặt đường khô ráo, L điều khiển xe ô tô đi ở làn đường giáp dải phân cách cứng với tốc độ khoảng 75km/h. Khi đi qua nơi giao nhau giữa đường quốc lộ 10 với cầu T, phía bên phải lề đường có cấm biển báo cho phép quay đầu xe ở bên trái theo chiều đi (I.409) trên mặt đường được bố trí hai cụm gờ giảm tốc sơn màu trắng. Do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nên khi phát hiện thấy bà Đỗ Thị X đi bộ sang đường từ phía cầu T hướng từ phải sang trái theo chiều đi của L để về nhà. Do xe của L cách vị trí của bà X khoảng 07m đến 08 mét nên L chỉ kịp bấm còi, đánh lái sang bên trái để tránh nên phần đầu bên phải nắp cabô phía trước xe ô tô va chạm vào phần người bên trái của bà X. Hậu quả, bánh lốp xe bên trái phía trước và phần bên trái của xe va chạm với bó vỉa bê tông dải phân cách cứng giữa đường; phần ốp nhựa phía sau bên trái của xe mài trượt với bó vỉa bê tông dải phân cách

cứng bị gãy rời khỏi thân xe. Xe ô tô tiếp tục di chuyển về phía trước 11,4m thì dừng lại sát dải phân cách cứng, bà X bị hất đẩy về phía trước và nằm dưới gầm xe ô tô. Sau khi tai nạn xảy ra Bùi Đình L cùng gia đình bà X đưa bà X đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình, sau đó, chuyển Bệnh viện Việt Đức, thành phố H điều trị. Đến ngày 23/9/2024, bà X xuất viện. Xe ô tô bị hư hỏng và thiệt hại 17.798.400 đồng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 542/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình, kết luận: bà X bị thương vùng trán phải có vết sẹo trung bình, gò má trái có vết xây xước da biến đổi sắc tố; vùng bụng có đám xây xước da đã bong vảy biến đổi sắc tố; vùng 1/3 trên cẳng tay trái, mặt sau từ 1/3 giữa cẳng tay trái đến mu bàn tay trái có vết thương lớn đang liền sẹo; mặt trong đùi phải hiện còn đang băng kín; mặt trước gối phải có đám xây xước da đã bong vảy biến đổi sắc tố; mặt trước 1/3 trên cẳng chân phải có vết sẹo lớn, mu bàn chân phải có đám xây xước da đã bong vảy biến đổi sắc tố, mặt trước gối trái có vết sẹo trung bình, mắt cá ngoài chân trái có vết sẹo trung bình; mu bàn chân trái có vết sẹo lớn; chảy máu dưới nhện; tổn thương mô não; gãy gai ngang L2,L3, l4 bên trái; gãy gai sau L3,L4; chấn thương thận trái độ III; chấn thương lách; Gãy xương đòn trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 63%.

Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 681/KLTTCT-TTPY ngày 07/01/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình, kết luận: Bà X bị thương vùng ngực bên trái có vết dẫn lưu nhỏ; từ mồm vai đến cánh tay trái có đám xây xước da biến đổi sắc tố; mặt trong đùi phải có vết sẹo lớn, mu bàn chân phải có vết sẹo nhỏ; gãy xương sườn 2,3,4,5,6,7,8,11,12 bên trái; tổn thương màng phổi trái; vỡ xương trán phải lan vào trần ổ mắt phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định bổ sung là 75%.

Cáo trạng số 27/CT-VKSVT ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Bùi Đình L về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình L đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu; đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình L phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Đình L từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ tính chất, mức độ của vụ án đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo Bùi Đình L đã bồi thường cho bà Đỗ Thị X tổng số tiền 70.000.000 đồng. Bà X đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, do đó không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo giấy phép lái xe hạng E mang tên Bùi Đình L do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 23 tháng 12 năm 2023.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội; có điều kiện tiếp tục lao động để chăm sóc bố mẹ già và 03 con nhỏ vì hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến gì và không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Đình L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với:

Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông; Biên bản khám nghiệm phương tiện và Bản ảnh khám nghiệm phương tiện; Kết luận giám định Video liên quan tới vụ tai nạn giao thông số 1616/KL-KTHS ngày 08/11/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 542/KLTTCT-TTPY ngày 10/10/2024 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình; Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 681/KLTTCT-TTPY ngày 07/01/2025 của Trung tâm pháp y Sở y tế Thái Bình; Kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐ ngày 31/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự -UBND huyện V, tỉnh Thái Bình; Giấy chứng nhận thương tích ban đầu của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức, thành phố H đối với bà Đỗ Thị X; Biên bản làm việc và phiếu đo nồng độ cồn trong hơi thở của Bùi Đình L do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Bình lập; Phiếu kết quả xét nghiệm nước tiểu hồi 22 giờ 45 phút ngày 25/8/2024 đối với Bùi Đình L của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình; Biên bản ghi lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 25/8/2024, tại đường quốc lộ 10 đoạn đường Km 94 + 450 thuộc địa phận Thôn B, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình; Bùi Đình L có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua nơi giao nhau giữa quốc lộ 10 với cầu T, bên phải đường được lắp đặt biển quay đầu xe (I.409), trên mặt đường có 02 cụm gờ giảm tốc trước lối mở sang chiều đường thành phố Thái Bình đi thành phố Nam Định nên đã va chạm với bà Đỗ Thị X đang đi bộ sang đường theo chiều từ phải sang trái theo chiều đi của xe ô tô. Hậu quả: bà Đỗ Thị X bị tổn thương cơ thể là 75%. Xe ô tô bị hư hỏng và thiệt hại 17.798.400 đồng.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ; khoản 3, khoản 6 Điều 5 Thông tư 31 ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Bộ giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách của xe cơ giới và xe chuyên dùng khi tham gia giao thông gây tai nạn, hậu quả gây thương tích 01 người, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%. Vì vậy đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8. Luật Giao thông đường bộ, Các hành vi bị nghiêm cấm

“1...

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Điều 11. Luật Giao thông đường bộ, Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

...”

Điều 5. Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT, Các trường hợp phải giảm tốc độ

“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

...

3. Qua nơi đường bộ giao nhau cùng mức;

...

6. Khi có người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường;

...”

Điều 260. Bộ luật Hình sự, Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

[3] Xét tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về sức khỏe cho bà Đỗ Thị X. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm

thiếu các vụ tai nạn giao thông. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhưng khi điều khiển phương tiện giao thông do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi qua nơi giao nhau giữa quốc lộ 10 với cầu Tự Tân và khi có người đi bộ qua đường nên đã để xảy ra tai nạn, hậu quả bà Đỗ Thị X bị tổn thương cơ thể là 75%.

Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn cũng có một phần lỗi do bị hại là bà Đỗ Thị X khi sang đường không chú ý quan sát nên đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ: “ ...23. *Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.*”. Tại phiên tòa bà X cũng thừa nhận việc bà thiếu chú ý quan sát khi bà đi bộ sang đường từ phía cầu Tự Tân hướng từ phải sang trái theo chiều đi của bị cáo để về nhà.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Bùi Đình L có nhân thân tốt. Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tích cực, tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền là 70.000.000 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo L còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do bị hại có một phần lỗi và quá trình điều tra, truy tố bị hại có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Tại phiên tòa bị hại cùng người đại diện theo ủy quyền của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện chăm sóc các con nhỏ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo cũng rất khó khăn.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, có thái độ rất ăn năn về hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Vụ tai nạn giao thông xảy ra nằm ngoài ý muốn chủ quan của bị cáo và có một phần lỗi của bị hại. Do vậy, việc cho bị cáo L được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết 02/VBHN-TANDTC ngày 07 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì L đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự không nhất thiết phải cách ly

bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Xét tính chất, mức độ của vụ án, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 70.000.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu gì thêm. Xét việc thỏa thuận giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 590 Bộ luật Dân sự và không ai có đề nghị gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Sau va chạm, xe ô tô biển số 17H-029.xx bị hư hỏng và thiệt hại 17.798.400 đồng. Tuy nhiên ông Phạm Hữu N, Giám đốc Công ty TNHH ĐT và PT dịch vụ vận tải T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do xe bị hư hỏng. Xét thỏa thuận giữa bị cáo và ông Năm là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 584, Điều 585 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

01 Giấy phép lái xe hạng lái xe hạng E mang tên Bùi Đình L do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 23 tháng 12 năm 2023 là giấy tờ hợp pháp của bị cáo L nên cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại ngay tại phiên tòa cho bị cáo.

Cơ quan điều tra đã xác định xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, biển số 17H-029.36; 01 giấy chứng nhận kiểm định số 0803237 của xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 17H-029.36; 01 giấy biên nhận thế chấp số 01/2024/HĐTC-CN/SHB.112600 ngày 15/3/2024 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số DK23/0447669 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Hữu N - Giám đốc công ty TNHH ĐT và PT dịch vụ vận tải T nên đã trả lại cho ông Phạm Hữu N. Xét thấy, việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra đã thực hiện là đúng quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình L phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Đình L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18 tháng 3 năm 2025). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Giao bị cáo Bùi Đình L cho UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý tài sản thu giữ:

Trả cho bị cáo Bùi Đình L 01 Giấy phép lái xe hạng E mang tên Bùi Đình L do Sở Giao thông vận tải Thái Bình cấp ngày 23 tháng 12 năm 2023.

5. Về án phí: Bị cáo Bùi Đình L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Đình L, bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18 tháng 3 năm 2025).

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại
- Người đại diện theo ủy quyền của Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Cơ quan thi hành án hình sự công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- UBND xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hải Lý